

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 4812/XN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ 31 để phục vụ thi công gói thầu 11-XL (đoạn tuyến Km0+000 đến Km23+500) Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn khai thác mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 28/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng

sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ cát số hiệu 31, xã Ân Hảo Tây và Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 810/ TTr-STNMT ngày 10/7/2023.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số hiệu 31, xã Ân Hảo Tây và Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân có diện tích 5,967 ha của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (Mã số doanh nghiệp 0100512273, địa chỉ tại Km6+500, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) để phục vụ thi công gói thầu 11-XL (đoạn tuyến Km0+000 – Km23+500), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, được giới hạn bởi các điểm khếp góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

2. Tổng trữ lượng được phép khai thác: 145.862 m³ cát xây dựng ở thể địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

+ Năm 2023: 90.000 m³ cát địa chất.

+ Năm 2024: 40.000 m³ cát địa chất.

+ Năm 2025: 15.862 m³ cát địa chất.

4. Mức sâu khai thác: cost kết thúc khai +7,92m.

5. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên bằng phương tiện cơ giới kết hợp thủ công.

6. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể theo Bản đăng ký);

7. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

8. Thời gian khai thác: 34 tháng kể từ ngày ký Bản xác nhận.

9. Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế trước khi tổ chức khai thác như sau:

+ Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: 697.813.000 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

+ Số lần phải nộp: 1 lần.

+ Năm phải nộp: năm 2023.

+ Diện tích khai thác: huyện Hoài Ân chiếm 100%.

Trường hợp sau khi kết thúc khai thác, khối lượng thực tế có thay đổi so với khối lượng đăng ký khai thác, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để giải quyết theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (01 lần) tại Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản với tổng số tiền là: 548.353.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

- Thực hiện thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cấm đầy đủ các mốc giới, thực hiện việc khai thác khoáng sản cát xây dựng theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ gói thầu 11-XL (đoạn tuyến Km0+000 – Km23+500), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn.

- Thực hiện thời gian khai thác cát theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông: khai thác từ 7 giờ sáng đến 17 giờ chiều, không khai thác vào ban đêm; Hoạt động khai thác từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 15 tháng 9 hằng năm. Hết thời hạn nêu trên, Công ty thực hiện việc ngừng mọi hoạt động khai thác theo quy định. Khoảng thời gian từ ngày 16/9 đến 30/9 hằng năm, Công ty phải hoàn thành việc thanh thải dòng chảy, thu dọn đường công vụ trên sông để chuẩn bị cho mùa mưa lũ. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác trở lại, Công ty phải báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để kiểm tra, giám sát.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; thực hiện việc công khai Bảng thông tin tại khu vực mỏ đã được UBND tỉnh xác nhận đăng ký, bao gồm: tên doanh nghiệp, số giấy xác nhận, thời hạn khai thác, công suất khai thác, sơ đồ vị trí khu vực mỏ và tên công trình đang thi công; gắn các bảng hiệu trên các thiết bị vận chuyển cát và thiết bị khai thác cát (tên doanh nghiệp, tên công trình thi công, tên mỏ khai thác) để người dân, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng giám sát việc khai thác, vận chuyển đúng quy định.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết; bàn giao mỏ khoáng sản VLXD thông thường và toàn bộ diện tích đất để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng

sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần.

10. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo số tiền nêu tại Điểm 9 của Giấy xác nhận này để Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định thông báo cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn nộp tiền kỹ quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- UBND huyện Hoài Ân chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã Ân Hảo Tây và UBND xã Ân Hảo Đông thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung bảo vệ môi trường đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác vật liệu của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích khai thác phục vụ gói thầu 11-XL (đoạn tuyến Km0+000 – Km23+500), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn. Sau khi kết thúc khai thác yêu cầu nhà thầu cải tạo, phục hồi môi trường; nghiệm thu khối lượng đã khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

12. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND xã Ân Hảo Tây và UBND xã Ân Hảo Đông, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 12;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K16.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023 của
UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.598.950	571.936
2	1.598.936	572.003
3	1.598.640	571.987
4	1.598.399	571.850
5	1.598.421	571.773
Diện tích: 5,967 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

PHỤ LỤC 2

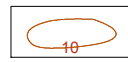
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG AN LÃO, XÃ ÂN HẢO TÂY VÀ XÃ ÂN HẢO ĐÔNG, HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

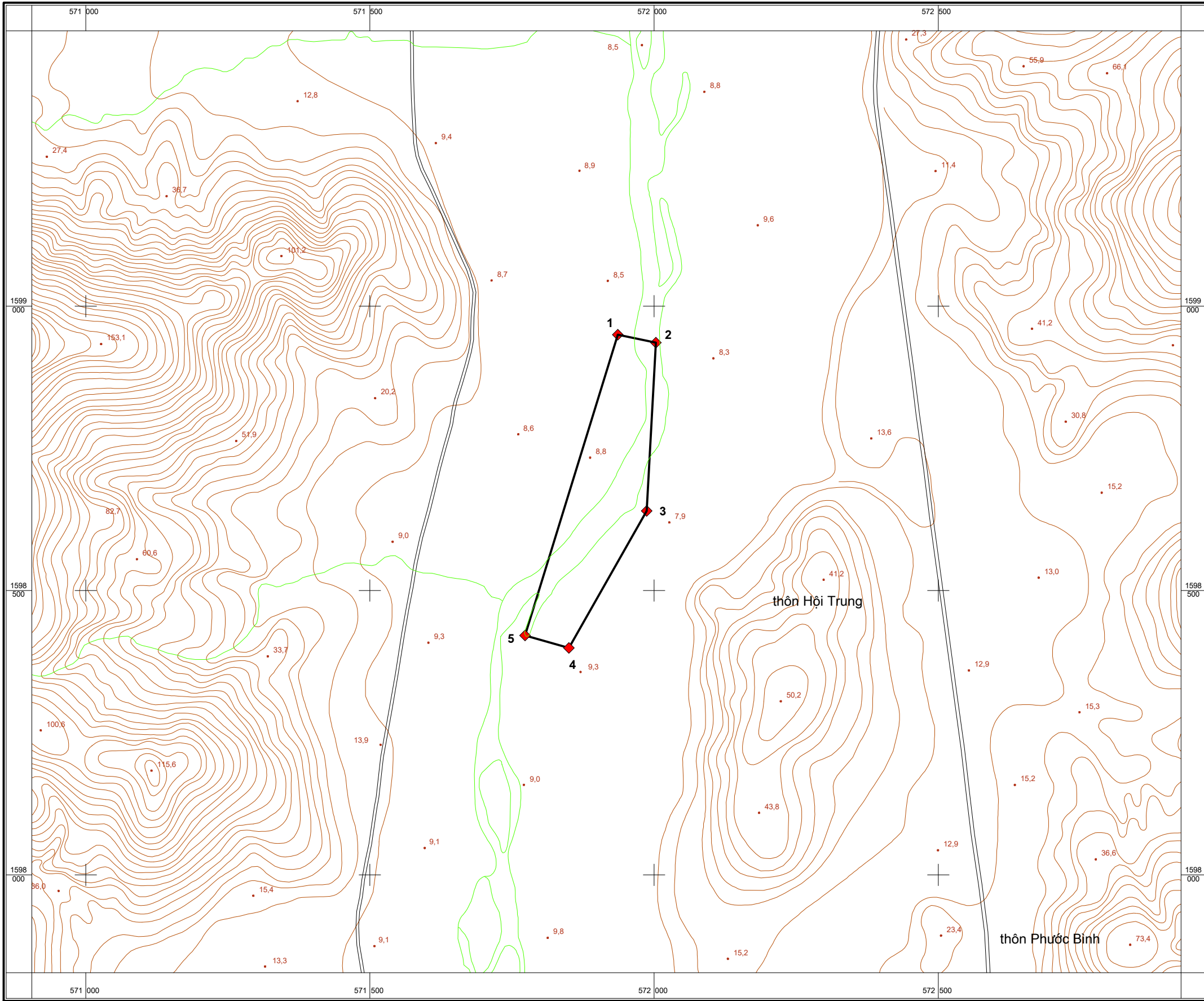
(Kèm theo Bản xác nhận số/ XN-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

Số hiệu điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 múi 3 độ, KTT 108 độ 15 phút	
	X (m)	Y (m)
1	1.598.950	571.936
2	1.598.936	572.003
3	1.598.640	571.987
4	1.598.399	571.850
5	1.598.421	571.773
Diện tích 5,967 ha		

CHỈ DẪN

-  Đường đồng mức và giá trị độ cao
-  Điểm đo chi tiết và giá trị độ cao
-  Đường giao thông
-  Hệ thống sông, suối
-  Điểm góc và số hiệu
-  Ranh giới khai thác



"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình cấp xã
tỷ lệ 1:10.000 tờ số 3 xã Ân Hảo
Kính tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ"

TỶ LỆ 1:5.000

